

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/DS - PT  
Ngày 30 - 10 - 2023  
V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán lan”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Thủy;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Quốc Trưởng và ông Trần Văn San.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Huy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2023/TLPT-DS ngày 05 tháng 9 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán lan”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2023/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2023/QĐ-PT ngày 12 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1972; nơi cư trú: Xóm 8, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

**Người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn:** Anh Đinh Văn T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện U, Thành phố Hà Nội, có mặt.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Vũ Văn Q - Luật sư của Công ty Luật TNHH H, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; địa chỉ trụ sở: Tầng 6, số nhà 16, ngõ 204, đường T, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội, có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam, có mặt.

**- Người kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị N là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản trình bày ý kiến của bị đơn và Bản án dân sự sơ thẩm cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Giữa tháng 3 năm 2021, chị Nguyễn Thị N có nhu cầu mua cây lan về bán cho người khác kiếm lợi nhuận nên liên hệ với anh Nguyễn Văn P để giao dịch. Anh P và chị N nhiều lần giao dịch mua bán cây lan với nhau nên có sự tin tưởng; sau khi thỏa thuận, thống nhất loại cây và giá cả qua điện thoại, chị N mua cây Phong lan Á hậu của anh P với giá 700.000.000 đồng; toàn bộ thông tin về cây Phong lan được hai bên cung cấp qua tin nhắn, hình ảnh và gửi qua điện thoại cho nhau. Sau đó, hai bên thống nhất mua bán và chị N đã thanh toán ba lần cho anh P bằng hình thức chuyển khoản, cụ thể: Lần 1 ngày 27/3/2021, thanh toán 300.000.000 đồng; lần 2 ngày 27/3/2021, thanh toán 200.000.000 đồng; lần 3 ngày 31/3/2021, thanh toán 195.000.000 đồng. Tổng 3 đợt thanh toán là 695.000.000 đồng, do anh P đã giảm cho chị N 5.000.000 đồng.

Theo chị Nguyễn Thị N, mục đích mua cây Phong lan Á hậu của anh P để bán kiếm lời trong vòng một tháng và tin tưởng vào những thông tin anh P cung cấp nên sau khi thanh toán tiền, chị N để cây Phong lan tại vườn của anh P, khi có người mua chị N dẫn đến bán cho người mua, anh P hoàn toàn nhất trí. Trong quá trình tìm người mua, chị N có gửi thông tin và hình ảnh cây Phong lan Á hậu cho nhiều người xem; khoảng 26 ngày sau, chị N phát hiện cây Phong lan mà anh P bán không phải là cây Phong lan Á hậu như anh P đã cam kết. Thực tế, chị N đã tìm được người trả giá mua với số tiền 745.000.000 đồng; tuy nhiên, do anh P đã nói với người mua đây không phải là cây Phong lan Á hậu, dẫn đến chị N không bán được và thiệt hại số tiền 50.000.000 đồng. Sau đó, chị N đã liên hệ ngay để yêu cầu anh P trả lại số tiền 695.000.000 đồng; qua rất nhiều lần trao đổi, thương lượng chị N và anh P không thống nhất được do anh P không chịu trách nhiệm trả tiền và bồi thường cho chị N. Ngày 06/8/2021, hai bên xác nhận lại giao dịch mua bán cây Phong lan Á hậu nhưng vẫn không đi đến thống nhất về việc giải quyết vụ việc nên hai bên phát sinh tranh chấp. Chị N đã thông báo với anh P về việc hủy hợp đồng và yêu cầu trả tiền nhưng anh P không thực hiện là trái quy định của pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị N. Vì vậy, chị N yêu cầu hủy bỏ giao dịch mua bán cây Phong lan Á hậu giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn P; yêu cầu anh Nguyễn Văn P hoàn trả cho chị Nguyễn Thị N toàn bộ số tiền 695.000.000 đồng đã nhận và phải bồi thường thiệt hại cho chị N số tiền 50.000.000 đồng.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị N, đại diện theo uỷ quyền của chị N còn đề nghị Toà án tiến hành xem xét vật chứng là cây Phong lan Á hậu tại vườn lan Phương Hằng của anh P theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của anh Nguyễn Văn P xác định: Việc mua bán cây Phong lan Á hậu giữa anh P và chị Nguyễn Thị N được trao đổi qua tin nhắn trên Facebook và gọi điện trực tiếp để thống nhất các nội dung thỏa thuận (Không lập Hợp đồng bằng văn bản). Chị N thống nhất mua một 1 ki Phong lan Á hậu trị giá khoảng 700.000.000 đồng; đồng thời, chuyển khoản và thanh toán tiền mặt cho

anh P nhiều lần, tính đến ngày 31/03/2021, chị N chuyển cho anh P số tiền 695.000.000 đồng (Anh P bớt cho chị N 5.000.000 đồng) và nhận bàn giao cây Phong lan Á hậu, việc bàn giao cây diễn ra có hình ảnh chứng minh; sau đó, chị N có xác nhận giao dịch thành công qua tin nhắn với anh P và nhờ anh P chăm sóc cây Phong lan Á hậu tại vườn một thời gian khi nào chị N bán được cây cho khách thì sẽ trích 10% lợi nhuận từ việc bán cây để trả tiền chăm sóc cây cho anh P. Tuy nhiên, đến thời điểm này anh P chưa nhận được tiền công chăm sóc cây từ chị N. Hiện tại cây Phong lan Á hậu của chị N vẫn đang được chăm sóc tại vườn của anh P. Nay, anh P xác định không vi phạm bất cứ điều khoản nào của hợp đồng mua bán cây và hợp đồng gửi giữ, chăm sóc cây. Vì vậy, việc chị N yêu cầu bồi thường vi phạm hợp đồng là không có căn cứ đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thống nhất được cách giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã quyết định:

Căn cứ các Điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 118, 119 và Điều 385, khoản 1, khoản 3 Điều 400, khoản 1 Điều 401 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N về việc yêu cầu: Hủy bỏ giao dịch mua bán cây Phong lan Á hậu giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn P; yêu cầu anh Nguyễn Văn P hoàn trả cho chị Nguyễn Thị N toàn bộ số tiền đã nhận là 659.000.000 đồng và yêu cầu anh Nguyễn Văn P bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị N số tiền 50.000.000 đồng do anh P đã vi phạm Hợp đồng gây thiệt hại cho chị N.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 33.800.000 đồng. Chị N đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 16.900.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0001835 ngày 01 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân được chuyển thành án phí. Chị Nguyễn Thị N còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 16.900.000 đồng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 12 tháng 8 năm 2023, chị Nguyễn Thị N kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 50.000.000 đồng bồi thường thiệt hại; phía bị đơn đồng ý và các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án cụ thể: Bị đơn hỗ trợ cho nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng và trả lại cây

Phong lan Á hậu đã bán cho nguyên đơn; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn nhất trí sự thỏa thuận của các đương sự và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi bồi thường thiệt hại với số tiền 50.000.000 đồng và tính lại án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa xác định: Quá trình thụ lý, giải quyết xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Hướng giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 244; Điều 300 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân theo hướng: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi bồi thường thiệt hại đối với số tiền 50.000.000 đồng; không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N về việc yêu cầu: Hủy bỏ giao dịch mua bán cây Phong lan Á hậu giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn P; yêu cầu anh Nguyễn Văn P hoàn trả cho chị Nguyễn Thị N toàn bộ số tiền đã nhận là 659.000.000 đồng và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, cụ thể: Anh Nguyễn Văn P hỗ trợ chị Nguyễn Thị N số tiền 10.000.000 đồng và trả lại cây Phong lan Á hậu cho chị Nguyễn Thị N. Về án phí, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng mua bán lan thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn (Chị N) vắng mặt không có lý do nhưng người đại diện theo ủy quyền có mặt; tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn (Ông Trần Văn S) vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu ông S bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn mà chỉ đề nghị ông Vũ Văn Q bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn. Cho nên, Hội đồng xét xử không đưa Luật sư Trần Văn S tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm; đồng thời, các đương sự và đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Các đương sự đều thừa nhận chị Nguyễn Thị N đã nhiều lần mua cây Phong lan của anh Nguyễn Văn P thành công. Đến giữa tháng 3 năm 2021, hai bên thực hiện giao dịch mua bán cây Phong lan Á hậu bằng

hình thức gọi điện thoại, nhắn tin (Không lập văn bản). Ngày 31 tháng 3 năm 2021, anh Nguyễn Văn P bàn giao cây Phong lan Á hậu cho chị Nguyễn Thị N qua hình ảnh và chị N có xác nhận giao dịch thành công bằng hình thức gọi điện và nhắn tin; đồng thời, chuyển khoản, trả tiền, tổng cộng ba lần, với số tiền 695.000.000 đồng cho anh P. Sau khi giao dịch xong, chị N nhờ anh P chăm sóc cây Phong lan đã mua tại vườn của anh P, đến khi có khách mua trả giá cao hơn, chị N sẽ bán và trích 10% lợi nhuận để trả tiền chăm sóc cây Phong lan cho anh P.

Do chị Nguyễn Thị N cho rằng cây Phong lan mua của anh P không phải là cây Phong lan Á hậu, còn anh Nguyễn Văn P khẳng định đây là cây Phong lan Á hậu; dẫn đến hai bên phát sinh tranh chấp.

Cấp sơ thẩm đã không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Anh Đinh Văn T) rút một phần yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại đối với số tiền 50.000.000 đồng và bị đơn (Anh Nguyễn Văn P) đồng ý; đồng thời, các đương sự cùng thỏa thuận bị đơn hỗ trợ nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng (Đã đưa đủ tại phiên tòa phúc thẩm) và bị đơn trả lại cây Phong lan Á hậu đã bán cho nguyên đơn; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nhất trí với quan điểm thỏa thuận của anh P và anh T. Hội đồng xét xử thấy việc thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; cụ thể: Công nhận anh Nguyễn Văn P hỗ trợ số tiền 10.000.000 đồng cho anh Đinh Văn T (Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn) ngoài ra, anh Nguyễn Văn P còn phải trả lại nguyên đơn cây Phong lan Á hậu mà các bên đã giao dịch mua bán; đồng thời, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi bồi thường thiệt hại đối với số tiền 50.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm, đây là hợp đồng mua bán tài sản (Cây Phong lan) nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để xác định án phí không có giá ngạch và buộc nguyên đơn phải chịu là phù hợp pháp luật.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm khoản 2 Điều 244; Điều 300 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 118, 119; Điều 385, khoản 1, khoản 3 Điều 400, khoản 1 Điều 401 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc kiện đòi bồi thường thiệt hại đối với số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N về việc yêu cầu: Hủy bỏ giao dịch mua bán cây Phong lan Á hậu giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn P; yêu cầu anh Nguyễn Văn P hoàn trả cho chị Nguyễn Thị N toàn bộ số tiền đã nhận là 659.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi chín triệu đồng).

3. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể: Anh Nguyễn Văn P hỗ trợ chị Nguyễn Thị N số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và anh Nguyễn Văn P phải trả lại cây Phong lan Á hậu đã bán cho chị Nguyễn Thị N.

Ghi nhận anh Nguyễn Văn P đã trả đủ số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Anh Đinh Văn T).

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ số tiền 16.900.000 đồng mà chị Nguyễn Thị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001835 ngày 01 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Trả lại chị Nguyễn Thị N số tiền 16.600.000 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng). Án phí dân sự phúc thẩm chị Nguyễn Thị N không phải chịu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Các đương sự;
- Bộ phận HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Đức Thủy**

